

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa,
đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”
giai đoạn 2021 - 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy năm 2008.

Căn cứ Chỉ thị 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy;

Căn cứ Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 27/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy;

Căn cứ Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 21/10/2019 của Tỉnh ủy Thanh Hóa “Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy;

Căn cứ Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về Chương trình công tác năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 45/TTr-CAT-PV01 ngày 18/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Giao Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án này; thường xuyên tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về UBND tỉnh để chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Ban Chỉ đạo 138 Chính phủ (để BC);
- Bộ Công an (để BC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để BC);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

ĐỀ ÁN

“Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” giai đoạn 2021 - 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Phần I

SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Chỉ thị của Bộ Chính trị, Luật và các Nghị định, Quyết định, Chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Chỉ thị 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Bộ luật Hình sự năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2017; Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2008.

- Nghị định 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn Luật Phòng, chống ma túy sửa đổi về quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Nghị định 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

- Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và Nghị định 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 111/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 20/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Nghị quyết số 98/NQ-CP, ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới.

- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 27/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến 2030.

- Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Tăng cường công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy trong tình hình mới.

2. Các văn bản triển khai thực hiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hóa về công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy

- Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 21/10/2019 của Tỉnh ủy Thanh Hóa “Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Chương trình công tác năm 2020.

- Công văn số 1515/UBND-TTKH ngày 12/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị các Đề án trong Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2020.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Tình hình người nghiện ma túy và công tác phòng ngừa

a) Số lượng người nghiện ma túy

- Số người nghiện ma túy luôn có xu hướng tăng lên, đặc biệt quan niệm sai lầm là dùng ma túy tổng hợp không gây nghiện nên số người sử dụng loại ma túy này gia tăng gây mất ổn định về trật tự xã hội. Trong khi đó, hiệu quả cai nghiện chưa cao, nhất là công tác cai nghiện bắt buộc.

- Tính đến cuối năm 2019, trên địa bàn tỉnh số người nghiện có hồ sơ quản lý là 7.060 người, số người nghi nghiện là 3.012 người; người nghiện có xu hướng tăng theo từng năm, số đối tượng trẻ tuổi, trong độ tuổi lao động nghiện ma túy tăng và dịch chuyển từ người nghiện các chất ma túy truyền thống như thuốc phiện, heroin sang ma túy tổng hợp.

- Số người nghiện xuất hiện ở 470/559 xã, phường, thị trấn. Số người nghiện đang điều trị thay thế bằng chất Methadone là 2.317 người. Người nghiện ma túy gây tác hại lớn, ảnh hưởng về chính trị, kinh tế, đạo đức xã hội, sức khỏe, giống nòi và phần lớn có các hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật, cướp tài sản, đòi nợ thuê, xiết nợ thuê, gây thương tích, thậm chí giết người...; tình trạng đối tượng nghiện tham gia vào các băng nhóm tội phạm có xu hướng tăng.

b) Thành phần xã hội của người nghiện ma túy

- Từ năm 2015 đến năm 2019, người nghiện tăng năm sau cao hơn năm trước. Trong đó, đối tượng nghiện ma túy có độ tuổi từ 30 tuổi trở xuống chiếm 35% và vẫn có xu hướng tăng nhanh. Cụ thể:

+ Năm 2015 có 6.377 người nghiện, 2.560 người nghi nghiện; đến năm 2019 có 7.060 người nghiện (*tăng 10,7%*), 3.012 người nghi nghiện (*tăng 17,7%*).

+ Năm 2015 người nghiện từ 16 đến 35 tuổi: 3.285 người; đến năm 2019 là 3.691 người nghiện (*tăng 12,4%*).

+ Năm 2015 số người nghiện ma túy tổng hợp từ 825 người; đến năm 2019 có 1.642 người (*tăng 99%*).

- Phân tích về nhân thân người nghiện hiện đang quản lý đến cuối 2019: 7.060 người.

+ Về giới tính: Nam: 6.968 người (*chiếm 98,71%*), nữ: 92 người (*chiếm 1,29%*).

+ Về độ tuổi: Dưới 16 tuổi: 02 người (*chiếm 0,03%*); từ 16 đến 18 tuổi: 232 người (*chiếm 3,24%*); từ 18 đến 35 tuổi: 3.459 người (*chiếm 49%*); trên 35 tuổi: 3.367 người (*chiếm 47,7%*).

+ Về nghề nghiệp: Học sinh 4 người (*chiếm 0,06%*); giáo viên 8 người (*chiếm 0,11%*); công chức 11 người (*chiếm 0,15%*); lao động tự do 5.741 người (*chiếm 81,3%*); không nghề 1.296 người (*chiếm 18,4%*); đảng viên 03 người (*chiếm 0,04%*); tiền án, tiền sự 2.032 người (*chiếm 28,41%*).

+ Về loại ma túy sử dụng: Thuốc phiện 597 người (*chiếm 8,35%*), heroin 4.733 người (*chiếm 67%*), ma túy tổng hợp 410 người (*chiếm 5,73%*), ma túy tổng hợp dạng “đá” 1.232 người (*chiếm 17,45%*), ma túy khác 88 người (*chiếm 1,23%*).

- Số người cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập của tỉnh chiếm tỷ lệ thấp so với tổng số người nghiện có hồ sơ quản lý (593 người, *chiếm 8,4%*), do đó, số người nghiện ma túy đang sống ngoài cộng đồng cao, khó quản lý và tiềm ẩn nhiều nguyên nhân phát sinh tội phạm, nhu cầu tiêu thụ ma túy là rất lớn, đây cũng là nguyên nhân phát sinh các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy.

2. Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn Thanh Hóa

Những năm qua trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, tình hình tội phạm ma túy vẫn diễn biến phức tạp, nhất là trên tuyến biên giới Thanh Hóa - Hòa Phấn (Lào), khu vực giáp ranh với các tỉnh Nghệ An, Hòa Bình, Sơn La. Các đối tượng trong tỉnh và ngoài tỉnh, người Lào móc nối, liên kết với nhau hình thành các băng, nhóm, đường dây mua bán, vận chuyển ma túy với số lượng lớn hoạt động liên huyện, liên tỉnh, xuyên quốc gia. Phương thức thủ đoạn hoạt động của tội phạm ma túy hết sức tinh vi, xảo quyệt, manh động, liều lĩnh, đa số chúng đều trang bị vũ khí nóng, sẵn sàng chống trả quyết liệt khi bị phát hiện, truy bắt, nhiều trường hợp gây nguy hiểm, thậm chí gây thương vong cho lực lượng chức năng. Tính đến cuối năm 2019, toàn tỉnh có trên 7.060 người nghiện có hồ sơ quản lý, cao thứ 5/63 tỉnh thành và chưa có chiều hướng giảm. Người nghiện ma túy nhiều với nhu cầu sử dụng ma túy rất lớn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh,

tồn tại nhiều điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy. Tình hình tổ chức sử dụng và chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy diễn biến phức tạp, đáng chú ý là tình trạng tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, dịch vụ nhậu cảm như karaoke, khách sạn,...có chiều hướng gia tăng. Tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy, nhất là ma túy tổng hợp đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tâm sinh lý người nghiện, nhiều đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp trong thời gian dài dẫn đến rối loạn tâm thần, mất kiểm soát, “ngáo đá” gây ra các vụ việc và các vụ án đặc biệt nghiêm trọng, ảnh hưởng đến TTATXH.

Trong thời gian 05 năm (từ năm 2015 đến 2019), lực lượng phòng, chống tội phạm ma túy tỉnh đã phát hiện bắt giữ 3.032 vụ, 4.217 đối tượng phạm tội về ma túy. Số lượng ma túy, súng, đạn, lựu đạn, dao, kiếm thu được có xu hướng ngày càng gia tăng. Trong quá trình phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm về ma túy trên địa bàn Thanh Hóa đã có 01 đồng chí hy sinh, 85 đồng chí bị thương, 29 đồng chí điều trị chống phơi nhiễm HIV...

- Về hành vi phạm tội:

+ Tàng trữ trái phép chất ma túy: 1.598 vụ (chiếm 52,70%), 1.840 đối tượng (chiếm 43,63%).

+ Mua bán trái phép chất ma túy: 983 vụ (chiếm 32,42%), 1.421 đối tượng (chiếm 33,70%).

+ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: 66 vụ (chiếm 2,18%), 268 đối tượng (chiếm 6,36%).

+ Vận chuyển trái phép chất ma túy: 53 vụ (chiếm 1,75%), 84 đối tượng (chiếm 1,99%).

+ Hành vi khác: 332 vụ (chiếm 10,95%), 604 đối tượng (chiếm 14,32%).

- Nhân thân của các đối tượng bị bắt giữ:

+ Về giới tính: Nam 3.922 đối tượng (chiếm 93%); Nữ 295 đối tượng (chiếm 07%).

+ Về độ tuổi: Dưới 16 tuổi 03 đối tượng (chiếm 0,07%); từ 16 đến 18 tuổi 87 đối tượng (chiếm 2,1%); từ 18 đến 35 tuổi 2.765 đối tượng (chiếm 65,5%); trên 35 tuổi 1.362 đối tượng (chiếm 32,3%).

+ Về quốc tịch: Việt Nam 4.191 đối tượng (chiếm 99,4%), trong đó ngoài tỉnh Thanh Hóa 235 đối tượng (chiếm 5,6%); Lào 25 đối tượng (chiếm 0,59%); nước khác 01 đối tượng (chiếm 0,01%).

+ Về thành phần dân tộc: Dân tộc Kinh 3.900 đối tượng (chiếm 92,5%); Dân tộc thiểu số 317 đối tượng (chiếm 7,5%).

+ Về nghề nghiệp: Học sinh 02 đối tượng (chiếm 0,05%); sinh viên 02 đối tượng (chiếm 0,05%); giáo viên 04 đối tượng (chiếm 0,09%); công chức 05 đối tượng (chiếm 0,12%); lao động tự do 3.657 đối tượng (chiếm 86,72%); không nghề 547 đối tượng (chiếm 12,95%); đảng viên 14 đối tượng (chiếm 0,33%); tiền án, tiền sự 1.234 đối tượng (chiếm 29,36%).

- Hoạt động của tội phạm về ma túy trên tuyến biên giới Thanh Hóa - Hòa Bình (Lào), khu vực giáp ranh với các tỉnh Nghệ An, Hòa Bình, Sơn La có xu hướng gia tăng, có dấu hiệu của nhiều đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy lớn từ Lào vào Thanh Hóa, với phương thức thủ đoạn hoạt động tinh vi, có sự cấu kết chặt chẽ giữa đối tượng người Lào với các đối tượng người Thanh Hóa và các địa phương khác trong cả nước. Việc vận chuyển ma túy được các đối tượng chia làm nhiều cung đoạn, nhiều quãng thời gian, đồng thời phân công, lôi kéo, nhiều đối tượng tham gia trong quá trình vận chuyển. Ma túy thâm lậu vào Thanh Hóa chủ yếu qua các tuyến: Sầm Nưa - Viên Xay (Hòa Bình) - Quan Sơn (Thanh Hóa); Sầm Nưa - Xốp Bâu (Hòa Bình) - Mường Lát (Thanh Hóa), Sầm Nưa - Sầm Tớ (Hòa Bình) - Thường Xuân (Thanh Hóa); Từ các tỉnh giáp ranh: Xã Loóng Luông (huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La), huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và từ xã Hang Kia, Pà Cò (huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình) qua xã Cun Pheo (huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình) vận chuyển theo tuyến Quốc lộ 15A, 15C thuộc huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đi các tỉnh khác tiêu thụ. Lượng ma túy phát hiện, thu giữ trên khu vực miền núi, biên giới chủ yếu là Heroin, hồng phiến, thuốc phiện chiếm gần 80% lượng ma túy thu giữ trên địa bàn toàn tỉnh.

- Trên tuyến Quốc lộ 1A và tuyến đường Hồ Chí Minh, chủ yếu diễn ra hoạt động của các đối tượng mua bán vận chuyển ma túy theo cả 2 chiều: Từ Hà Tĩnh, Nghệ An qua Thanh Hóa ra các tỉnh phía Bắc, đi Trung Quốc tiêu thụ và ngược lại, chúng thường thuê xe taxi hoặc xe khách để vận chuyển ma túy.

- Hầu hết các đối tượng buôn bán, vận chuyển ma túy, các đối tượng ở các tụ điểm phức tạp về ma túy đều sử dụng các thiết bị công nghệ cao, sử dụng không gian mạng để thực hiện tội phạm và che dấu hành vi phạm tội. Trong đó, có nhiều đối tượng sử dụng súng quân dụng, súng tự chế, vật liệu nổ, các phương tiện nguy hiểm khác để sẵn sàng chống trả khi bị phát hiện, bắt giữ.

- Qua rà soát tính đến ngày 15/02/2020, toàn tỉnh có 62 điểm và 7 tụ điểm phức tạp về ma túy chưa bị triệt xóa, 75 xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy (loại 1: 07, loại 2: 14, loại 3: 54). Các đối tượng hoạt động phạm tội về ma túy với nhiều thủ đoạn tinh vi, gây khó khăn cho công tác phát hiện, bắt giữ. Trong đó, đối tượng chính, cầm đầu các điểm, tụ điểm không trực tiếp tham gia mà thuê những đối tượng nghiện hoặc các thanh niên không có việc làm để bán ma túy, chúng gia cố nhà cửa, lắp camera giám sát, tạo boongke, nhận tiền trước và thông báo địa điểm cất giấu sau để các đối tượng mua tự đến nhận hàng...

- Tình hình tội phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gia tăng, với nhiều đối tượng tham gia, chủ yếu diễn ra tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (*quán bar, karaoke, nhà nghỉ, khách sạn...*), xảy ra ở hầu hết các địa bàn huyện, thị xã, thành phố với thủ đoạn ngày càng tinh vi, phức tạp. Loại ma túy các đối tượng sử dụng chủ yếu là thuốc lắc, bóng cười, ma túy đá, cỏ Mỹ và ketamin, vì những loại ma túy tổng hợp này dễ sử dụng, gây ảo giác mạnh, độ phê nhanh và kéo dài. Qua rà soát, hiện nay toàn tỉnh có trên 106 cơ sở kinh

doanh có điều kiện về ANTT có dấu hiệu nghi vấn liên quan hoạt động chứa chấp, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy.

- Qua công tác nắm tình hình, toàn tỉnh hiện có 05 công ty trực tiếp nhập khẩu tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp, 26 doanh nghiệp kinh doanh, sử dụng tiền chất, hóa chất và 72 cơ sở khám chữa bệnh, bệnh viện được phép mua bán, sử dụng thuốc tân dược gây nghiện, thuốc hướng thần. Do vậy, tiềm ẩn nhiều nguy cơ diễn ra việc mua bán tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

Bên cạnh đó, ngày càng xuất hiện các loại ma túy tổng hợp mới, đa dạng, đa chủng loại, giá thành giảm mạnh nên công tác phát hiện, đấu tranh gặp rất nhiều khó khăn. Xuất hiện một số loại chất ma túy mới như “Bánh lười” - đây là loại bánh bích quy nhưng được các đối tượng tẩm tinh dầu cần sa, ngoài ra còn một số loại bánh Socola và kẹo mút cũng bị tẩm cần sa, ma túy tổng hợp rồi sau đó được các đối tượng rao bán trên mạng xã hội cho học sinh, sinh viên.

3. Kết quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Thực hiện chủ trương, đường lối chỉ đạo của Trung ương Đảng, của Chính phủ, trong 05 năm qua Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành 21 văn bản (*ng nghị quyết, Đề án, chương trình hành động, kế hoạch*) để chỉ đạo công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về ma túy.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới với nhiều giải pháp được chỉ đạo quyết liệt trong các Chỉ thị, Nghị quyết như: Chỉ đạo cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành xây dựng Nghị quyết, kế hoạch, cụ thể hóa các mục tiêu, yêu cầu, giải pháp về phòng, chống ma túy để thực hiện nhiệm vụ ở đơn vị, địa phương mình; đề cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong việc tổ chức, thực hiện các giải pháp tăng cường chỉ đạo, lãnh đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Ban Chỉ đạo 138 tỉnh phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh tiến hành giám sát công tác phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và mại dâm tại các ngành, các huyện, thị xã, thành phố nhằm tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phòng, chống ma túy, mại dâm và HIV/AIDS trên toàn tỉnh.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành chức năng đã ban hành nhiều văn bản tổ chức triển khai thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; tổ chức hội nghị quán triệt đến từng chi bộ cơ sở, từng đảng viên, cán bộ, công nhân viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; xác định công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của từng đơn vị, địa phương.

- Hằng năm, các cấp, các ngành đều xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy và xác định công tác phòng, chống ma túy là nhiệm vụ quan trọng của các cấp, các ngành, đoàn thể và thường xuyên đánh giá, tình hình kết quả chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy; trên cơ sở đánh giá có biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm cán bộ,

đảng viên vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy; kết quả phòng, chống ma túy là tiêu chí thi đua hằng năm của các đơn vị.

- Với những cố gắng, nỗ lực đó, đã tạo được bước chuyển biến quan trọng về nhận thức trong các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể, từng cán bộ, đảng viên và mỗi người dân, tạo được sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị tham gia vào công tác phòng, chống ma túy.

b) Công tác phòng ngừa

- Công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy được các cấp, các ngành triển khai đồng bộ với nhiều hoạt động thiết thực, nội dung phong phú, hấp dẫn; vận động nhân dân tích cực phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng dân cư. Ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tổ chức các hoạt động thông tin văn hóa, văn nghệ về phòng, chống ma túy; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hoá, Báo Văn hoá và Đời sống đã có nhiều tin bài, phóng sự, điều tra phản ánh công tác phòng, chống ma túy... Hệ thống truyền thanh cơ sở thường xuyên giành thời lượng nhất định để phổ biến, tuyên truyền pháp luật về phòng, chống ma túy tại địa bàn khu dân cư.

- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền các cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh về phòng, chống ma túy; liên tục mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm về ma túy; củng cố, kiện toàn lực lượng chuyên trách đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy từng bước đáp ứng yêu cầu công tác; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác phối hợp giữa địa phương với các cơ quan Trung ương, giữa các ngành, giữa lực lượng chức năng của tỉnh Thanh Hoá và tỉnh Hòa Bình, góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều tra, khám phá các đường dây tội phạm ma túy và ngăn chặn ma túy xâm nhập, thẩm lậu từ bên ngoài vào địa bàn.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy, cảnh báo hiểm họa ma túy để tuyên truyền đến các hội viên, đoàn viên và nhân dân. Tháng hành động phòng, chống ma túy và Ngày thế giới phòng, chống ma túy (26/6) hằng năm, lực lượng Công an đã phối hợp với các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể tổ chức ra quân mít tinh hưởng ứng, thu hút hàng ngàn người tham gia; đã cấp phát hàng vạn tờ rơi, tờ gấp về hiểm họa của tệ nạn ma túy, pháp luật về phòng, chống ma túy đến từng người dân tại các khu vực công cộng, các địa bàn trọng điểm về ma túy, các điểm phức tạp về ma túy ở các huyện, thị xã, thành phố, thu hút sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân.

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh thường xuyên tổ chức các hội nghị nhằm định hướng cho các cơ quan báo chí thực hiện công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy trên các trang thông tin điện tử, báo giấy, báo nói, báo

hình; chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện hướng dẫn Đài truyền thanh cấp huyện, xã đẩy mạnh tuyên truyền về công tác phòng, chống ma túy.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức tập huấn, tuyên truyền cho hội viên các cấp về phòng, chống tội phạm, tác hại của ma túy; chỉ đạo các cấp Hội tuyên truyền đến hội viên, phụ nữ và Nhân dân tích cực phát hiện, tố giác tội phạm giúp cơ quan chức năng phòng ngừa, đấu tranh triệt xóa. Hội phụ nữ cấp xã trực tiếp tham gia với các ban ngành vận động thanh thiếu niên nói không với ma túy, vận động chồng con nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo 100% các đơn vị đưa nội dung giáo dục phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, HIV/AIDS vào chương trình giảng dạy trong các trường học bằng cách lồng ghép, tích hợp các hoạt động giáo dục phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm và phòng chống HIV/AIDS vào phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn không có tệ nạn xã hội, không có ma túy.

- Các cấp, các ngành thành viên chỉ đạo xây dựng nhiều mô hình trong phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội đạt hiệu quả như: Mô hình “Khu dân cư không tội phạm và tệ nạn xã hội”; “Quản lý giáo dục con em trong gia đình không tội phạm và tệ nạn xã hội” do Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì; mô hình “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; “Quản lý, giáo dục người thân và con em trong gia đình không tội phạm và mắc các tệ nạn xã hội”; “Câu lạc bộ phòng chống tệ nạn xã hội”... của Hội Phụ nữ tỉnh; “Câu lạc bộ thanh niên phòng, chống tội phạm, ma túy và tệ nạn xã hội, HIV/AIDS”, “Tuổi trẻ với pháp luật”, “Đội thanh niên xung kích” của Đoàn Thanh niên; mô hình “Cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người được tha tù, người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng”... Mô hình “Đội công tác xã hội tình nguyện” của Sở Lao động Thương binh và Xã hội; mô hình “Tổ an ninh công nhân”, “Tổ công nhân tự quản khu nhà trọ” của Liên đoàn lao động tỉnh; mô hình “Chi hội Nông dân không có ma túy, không có tệ nạn xã hội”, câu lạc bộ “Nông dân với pháp luật”, “Xóm đạo bình yên”, xây dựng “Chi hội nông dân tự quản về an ninh, trật tự”, “Chi hội không có người vi phạm pháp luật”, xây dựng và duy trì 795 đoạn đường tự quản về an ninh, trật tự của Hội Nông dân tỉnh; mô hình “Doanh nhân với an ninh trật tự” của huyện Nga Sơn... Các thành viên của các mô hình, câu lạc bộ đã phát huy tốt vai trò là lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền tại địa phương, đơn vị góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân tham gia phòng, ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa, giáo dục người vi phạm pháp luật tại gia đình và cộng đồng dân cư” gắn với cuộc vận động xây dựng “Khu dân cư an toàn về ANTT”.

- Các ngành, đoàn thể khác, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình đã phát huy tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo ngành mình tham gia công tác phối hợp phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy, góp phần nâng cao hiệu công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn toàn tỉnh.

c) Công tác đấu tranh, trấn áp tội phạm về ma túy

- Trong 05 năm (2015 - 2019), lực lượng phòng, chống tội phạm ma túy tỉnh đã phát hiện bắt giữ 3.032 vụ, 4.217 đối tượng phạm tội về ma túy, thu giữ trên

76kg heroin, 85,9kg ma túy tổng hợp, 53.349 viên ma túy tổng hợp, 19,4kg cần sa, 19,4kg nhựa thuốc phiện, 232,6kg quả thuốc phiện, 09 khẩu súng, 46 viên đạn, 25 quả lựu đạn, 122 dao, kiếm các loại và nhiều tang vật liên quan đến hoạt động phạm tội. Khởi tố 2.382 vụ, 2.864 bị can; xử lý hành chính 650 vụ, 1.353 đối tượng. Triệt xóa 243 điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy, bắt, xử lý 293 đối tượng.

Diễn hình: (1) Ngày 22/10/2016 tại bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa lực lượng phòng, chống ma túy, Bộ đội Biên phòng tỉnh đã bắt quả tang 02 đối tượng đều ở bản Huổi Són, cụm Mường Hạm, huyện Sầm Nưa, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào đang vận chuyển trái phép chất ma túy, **thu giữ 69 bánh Heroin**, 2 xe máy, 2 ĐTDĐ, 600.000 VNĐ, 153.000 kíp Lào. (2) Ngày 26/02/2017, tại bản Con Dao, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm (CSĐTTP) về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa đã phá chuyên án, bắt quả tang 03 đối tượng đang có hành vi vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, gồm 01 đối tượng người Việt Nam và 02 đối tượng người Lào, thu giữ **15 kg ma túy tổng hợp dạng “đá” (Ketamin)** từ Lào vào Thanh Hóa để tiêu thụ. (3) Ngày 05/01/2018, tại Km 542 + 400 đường Hồ Chí Minh thuộc địa thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh phối hợp với lực lượng chức năng phá Chuyên án, bắt quả tang 01 đối tượng ở xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đang vận chuyển **06 bánh Hêrôin và 6kg ma túy tổng hợp dạng “đá”** từ Lào vào Thanh Hóa tiêu thụ. (4) Ngày 21/5/2018, trên Quốc lộ 1A, thuộc xã Hoằng Minh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh phối hợp với các lực lượng chức năng phá chuyên án, bắt quả tang 02 đối tượng ở tỉnh Nghệ An và tỉnh Thái Nguyên đang vận chuyển trái phép **60 bánh Heroin (có trọng lượng khoảng 20kg)** trên xe khách chạy tuyến Nghệ An - Thái Nguyên. (4) Ngày 09/7/2019, tại thôn Sơn Hải, xã Hải Ninh, huyện Tĩnh Gia, Công an huyện Tĩnh Gia phối hợp với lực lượng chức năng phá chuyên án, bắt quả tang 02 đối tượng ở huyện Đô Lương và ở huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An dùng xe ô tô vận chuyển ma túy với số lượng lớn, xuyên quốc gia từ Lào qua Nghệ An vào Thanh Hóa và đi các tỉnh phía Bắc tiêu thụ. Tại chỗ, thu giữ **08 bánh Hêrôin, 01kg MTTH dạng “đá”** 03 gói thuốc nổ, 05 kíp nổ và 08 đoạn dây cháy chậm. Đấu tranh khai thác mở rộng vụ án khám xét khẩn cấp nơi ở của các đối tượng, thu giữ thêm **02 bánh Hêrôin, 01kg MTTH dạng “đá”** và 64 gói thuốc nổ.

4. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống ma túy của một số cấp uỷ, chính quyền địa phương chưa được quan tâm đúng mức, còn mang tính hình thức, hiệu quả thấp; chưa thực sự coi công tác phòng, chống ma túy là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của đơn vị, địa phương mình. Chưa có cơ chế phối hợp cụ thể và xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống ma túy.

- Tình hình tội phạm vẫn còn diễn biến phức tạp, hoạt động mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy từ Lào, từ các tỉnh giáp ranh vào địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa có dấu hiệu suy giảm. Số vụ, số đối tượng, số ma túy thu giữ được còn thấp, chưa tương xứng với tình hình thực tế hiện nay.

- Công tác quản lý người nghiện ma túy ngoài xã hội, tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; cai nghiện bắt buộc; công tác tái hòa nhập cộng đồng; quản lý, điều trị Methadone hiệu quả thấp, tỷ lệ tái nghiện cao. Tình hình người nghiện ma túy phạm tội, gây mất trật tự an toàn xã hội vẫn diễn biến phức tạp, nhất là số đối tượng có biểu hiện “ngáo đá”, loạn thần ngày càng gia tăng.

- Công tác tuyên truyền về phòng, chống ma túy của các cấp, các ngành, có lúc, có việc chưa thực sự sâu, rộng và hiệu quả. Chưa tạo ra chuyển biến về nhận thức của một số bộ phận nhân dân về hậu quả, tác hại của ma túy và sự rắn đơ, trừng trị của pháp luật đối với tội phạm về ma túy.

- Công tác chỉ đạo, triển khai xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy ở một số địa phương còn mang tính hình thức, công tác triển khai chưa có chiều sâu nên đạt hiệu quả thấp. Kinh phí tổ chức thực hiện còn quá ít, thậm chí không có nên cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ đặt ra.

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

(1) Nguyên nhân khách quan

- Hoạt động của tội phạm ma túy trên thế giới và đặc biệt là ở khu vực “*Tam giác vàng*” - được ví như vựa sản xuất, cung cấp ma túy cho khu vực và thế giới diễn biến hết sức phức tạp, điều đó gây áp lực rất lớn đối với công tác phòng ngừa, chống tội phạm ma túy.

- Thanh Hóa có đường biên giới dài với Lào, có hàng trăm đường mòn, lối mở qua biên giới nên khó kiểm soát, trong khi đó 2 tỉnh Thanh Hoá - Hòa Bình đang mở rộng hoạt động du lịch và thương mại nên tội phạm ma túy đã lợi dụng triệt để những điều kiện thuận lợi về tự nhiên, xã hội để vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy.

- Dưới tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, hơn nữa lợi nhuận thu được từ mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy là rất lớn, rất cám dỗ, cuốn hút các đối tượng tham gia hoạt động phạm tội. Bên cạnh đó, một bộ phận nhân dân còn có đời sống kinh tế khó khăn, nhận thức, trình độ còn hạn chế, dễ bị lôi kéo, lợi dụng vào con đường phạm tội.

- Số lượng người nghiện, nghi nghiện ma túy trên địa bàn chiếm tỷ lệ cao, không có chiều hướng giảm, là nguồn tiêu thụ ma túy lớn và cũng là nguồn của nhiều loại tội phạm.

(2) Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức, vai trò, trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma túy của một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở, một số ngành, đoàn thể còn hạn chế. Nhận thức của một bộ phận cán bộ Đảng viên, Nhân dân về tính nguy hiểm, tác hại, hậu quả của ma túy còn chưa đầy đủ.

- Công tác quản lý nhà nước của một số địa phương, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng, chống ma túy chưa được thực hiện thường xuyên. Trong đó hiệu quả công tác tuyên truyền còn rất hạn chế, chung chung, dàn trải, thiếu cụ thể do chưa có nhiều đổi mới, cách thức tuyên truyền chưa đa dạng, chưa có nội dung phong phú nên chưa tác động trực tiếp đến các chủ thể, đối tượng có nguy cơ.

- Công tác quản lý hoạt động xuất, nhập khẩu, quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, tiền chất ma túy trong lĩnh vực y tế và công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa chặt chẽ, còn nhiều sơ hở, thiếu sót.

- Lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy toàn tỉnh còn mỏng (*tính đến cuối năm 2020, toàn Công an tỉnh có 180 đồng chí*), chỉ có 04 đơn vị cấp huyện có đội chuyên trách, còn lại 23 đơn vị lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy ghép với các lực lượng khác nên ảnh hưởng đến hiệu quả công tác tham mưu cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy. Một bộ phận cán bộ, chiến sỹ còn hạn chế về năng lực công tác, chiến đấu.

- Các chính sách và đầu tư của Nhà nước về nguồn lực, kinh phí, trang bị phương tiện chưa tương xứng với nhiệm vụ yêu cầu của công tác phòng chống ma túy trong giai đoạn hiện nay. Trong điều kiện tội phạm ma túy hoạt động ngày càng tinh vi, xảo quyệt, nguy hiểm, đa số đối tượng đều sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên trang thiết bị, vũ khí, điều kiện bảo đảm cho lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy còn thiếu, chưa phù hợp, không đáp ứng được yêu cầu đề ra.

5. Dự báo tình hình tội phạm ma túy trong thời gian tới và sự cần thiết xây dựng Đề án

- Trong thời gian tới, do chịu sự tác động trực tiếp từ tình hình tội phạm ma túy trên thế giới, khu vực, đặc biệt là các nước láng giềng, tình hình tội phạm ma túy ở Việt Nam nói chung, trên địa bàn Thanh Hóa nói riêng tiếp tục diễn biến phức tạp.

- Nguồn ma túy chủ yếu từ nước ngoài, nhất là từ khu vực “Tam giác vàng” được mua bán, vận chuyển trái phép qua biên giới trên bộ về Việt Nam tiêu thụ hoặc tiếp tục vận chuyển đi nước thứ ba qua các tuyến biên giới đường bộ, đường biển và đường hàng không. Đáng lưu ý là lượng ma túy tổng hợp (*dạng viên và tinh thể*) từ Lào, Campuchia được vận chuyển vào Việt Nam sẽ tiếp tục gia tăng. Hoạt động sản xuất ma túy có thể sẽ gia tăng ngay trong nội địa, các đối tượng người Trung Quốc chuyển vốn, nhân lực, kỹ thuật sang các nước khác trong đó có Việt Nam để sản xuất ma túy tổng hợp. Hoạt động mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy qua tuyến đường hàng không tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Tuyến đường biển sẽ tiếp tục bị các đối tượng phạm tội lợi dụng để vận chuyển ma túy với khối lượng lớn từ nước ngoài về Việt Nam và từ Việt Nam đi nước thứ ba. Hoạt động của tội phạm ma túy lợi dụng không gian mạng để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy sẽ gia tăng và diễn biến phức tạp hơn. Chủng loại ma túy ngày càng đa dạng, hướng đến diện đối tượng sử dụng ngày càng rộng, nhất là giới trẻ.

- Tội phạm ma túy có xu hướng ngày càng gắn kết và có tổ chức cao, sẽ hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức liên khu vực, liên lục địa và các đường dây vận chuyển ma túy xuyên quốc gia, có sự móc nối giữa các đối tượng bản địa và quốc tế để mua bán, vận chuyển ma túy. Tính chất, thủ đoạn hoạt động của tội phạm ma túy ngày càng tinh vi, xảo quyệt, nhiều đường dây, ổ nhóm hoạt động núp dưới danh nghĩa các hoạt động đầu tư, liên doanh, liên kết, kinh doanh dịch vụ để che giấu hoạt động tội phạm. Bên cạnh đó nhiều đường dây, ổ nhóm và đối tượng phạm tội ma túy sẽ sử dụng nhiều loại công cụ, thiết bị kỹ thuật, công nghệ cao, các loại vũ khí, phương tiện nguy hiểm để đối phó, chống trả quyết liệt các lực lượng chức năng...khi bị phát hiện, điều tra, truy bắt...

- Cùng với sự gia tăng của tội phạm ma túy thì số người nghiện ma túy cũng sẽ gia tăng, đáng chú ý là sự gia tăng người nghiện ma túy tổng hợp trong giới trẻ, nhất là học sinh, sinh viên, thanh niên mới lớn đang sinh sống tại cộng đồng, đây là nguy cơ gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Là địa bàn chịu tác động trực tiếp của tình hình ma túy trên thế giới, khu vực và trong nước, do vậy tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn Thanh Hóa theo dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp với quy mô, tính chất, mức độ nguy hiểm hơn. Với chiều dài tuyến biên giới 213,6 km, tiếp giáp với tỉnh Hòa Phăn (Lào), chạy dài qua 16 xã thuộc 5 huyện và tiếp giáp với 3 huyện: Xốp Bâu, Viêng Xay và Sầm Tớ của tỉnh Hòa Phăn (Lào). Thanh Hóa có 01 cửa khẩu quốc tế; 02 cửa khẩu quốc gia và gần 200 đường mòn, lối mở qua lại biên giới. Trong điều kiện áp lực ma túy từ vùng “Tam giác vàng”, từ Lào gia tăng thềm nguồn ma túy thâm lậu vào địa bàn tỉnh Thanh Hóa từ Hòa Phăn (Lào) và từ các tỉnh giáp ranh cũng sẽ gia tăng và diễn biến phức tạp hơn. Ngoài ra, tình trạng trồng, tái trồng cây thuốc phiện có nhiều nguy cơ bùng phát trở lại, nhất là vùng giáp biên giới. Tội phạm ma túy và các loại tội phạm khác do người nghiện ma túy sẽ gia tăng, gây phức tạp về trật tự an toàn xã hội.

- Trước diễn biến phức tạp của tình hình ma túy thời gian qua và dự báo tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trong thời gian tới thì việc xây dựng và triển khai Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” giai đoạn 2021-2025 là hết sức cần thiết, đây cũng là cụ thể hóa Chương trình hành động số 19 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa thực hiện Chỉ thị 36 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống ma túy trong tình hình mới.

Phần II

QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Sử dụng đồng bộ các lực lượng, phương tiện, biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn, hạn chế đến mức thấp nhất nguồn ma túy từ các tuyến biên giới đất liền, trên biển, đường hàng không và từ các địa phương khác thâm lậu vào địa bàn Thanh Hóa để tiêu thụ hoặc đi qua địa bàn tỉnh đến các địa bàn khác.

2. Tổ chức đấu tranh quyết liệt, triệt phá các đường dây, băng nhóm, kiên quyết không để hình thành các đường dây mua bán, vận chuyển lớn các chất ma túy trên địa bàn.

3. Tập trung triệt xóa các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy, không để hình thành các điểm nóng, vùng trắng về ma túy trên địa bàn, nhất là tuyến biên giới. Phối hợp quản lý chặt chẽ, hạn chế sự gia tăng và phòng ngừa người nghiện ma túy phạm tội hình sự.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

(1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, triển khai đồng bộ các giải pháp để phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh.

(2) Kiểm chế sự gia tăng của tội phạm ma túy, ngăn chặn, hạn chế đến mức thấp nhất nguồn ma túy thâm lậu vào địa bàn tỉnh Thanh Hóa qua các tuyến biên giới trên đất liền, trên biển và từ các tỉnh giáp ranh.

(3) Không để hình thành các đường dây mua bán, vận chuyển lớn các chất ma túy trên địa bàn.

(4) Nâng cao tỷ lệ bắt giữ, xử lý tội phạm về ma túy; triệt xóa các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy.

(5) Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát tiền chất dùng để sản xuất trái phép chất ma túy.

(6) Xóa bỏ cơ bản và bền vững việc trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy.

(7) Hạn chế sự gia tăng số người nghiện ma túy trên địa bàn; nâng cao hiệu quả công tác điều trị, cai nghiện đối với người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Từ năm 2021 đến 2025, mỗi năm số vụ phát hiện, đấu tranh với phạm tội về ma túy tăng 10%, số vụ có tính chất nghiêm trọng trở lên tăng 5% so với năm trước. Mỗi năm đấu tranh, triệt xóa trên 10 đường dây mua bán trái phép chất ma túy số lượng lớn, liên tỉnh, xuyên quốc gia.

(2) Không để phát sinh các điểm, tụ điểm phức tạp mới về ma túy; mỗi năm triệt xóa 50% số điểm và tụ điểm đang hoạt động; không để các điểm, tụ điểm ma túy tồn tại quá 01 năm kể từ khi phát hiện; không để xảy ra tình trạng trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy.

(3) Phân đấu hạn chế phát sinh người nghiện mới, mỗi năm giảm 05% người nghiện có hồ sơ quản lý đủ tiêu chuẩn đưa ra khỏi diện; 100% người nghiện có hồ sơ quản lý được tiếp cận các dịch vụ tư vấn, điều trị, cai nghiện.

(4) Đến năm 2025 có trên 20% số xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy giảm mức độ phức tạp so với năm 2019. Hằng năm, mỗi huyện, thị xã, thành phố phải xây dựng được 01 mô hình điểm về phòng, chống ma túy tại xã phường, thị trấn.

(5) Kiểm soát và quản lý chặt chẽ việc xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh các loại tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; không để lợi dụng vào sản xuất trái phép chất ma túy.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong phòng, chống và kiểm soát ma túy

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp phải tổ chức quán triệt sâu sắc Chỉ thị 36/CT của Bộ chính trị, Chương trình hành động 19 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống ma túy; làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc về tình hình ma túy, phương thức thủ đoạn và hậu quả tác hại của ma túy; đề cao tinh thần trách nhiệm đi đầu, gương mẫu cho cán bộ, đảng viên trong công tác phòng ngừa, phát hiện, tố giác, đấu tranh chống ma túy. Đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia công tác phòng chống ma túy.

- Chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở, trước hết là người đứng đầu phải nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và xác định công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của đơn vị mình. Hằng năm, phải xây dựng chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo; định kỳ hằng tháng, hằng quý phải đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống ma túy ở đơn vị, địa phương, đồng thời có kế hoạch và biện pháp khắc phục những tồn tại, yếu kém, bất cập trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống và kiểm soát ma túy.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để chỉ đạo các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội ở đơn vị, địa phương tích cực tham gia phòng, chống và kiểm soát ma túy, cụ thể hóa trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong công tác phòng, chống ma túy, đặc biệt là ở cấp cơ sở xã, phường, thị trấn, khu dân cư; gắn trách nhiệm đối với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, xã, phường, thị trấn để tồn tại phức tạp và gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn quản lý.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, tổ quốc từ tỉnh đến cơ sở bảo đảm về số lượng và chất lượng nhằm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống ma túy trên địa bàn.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các địa phương, đơn vị phải thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện các Chỉ thị của Đảng, pháp luật của nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy,

HĐND, UBND về công tác phòng chống ma túy đến từng Đảng bộ, Chi bộ, đến từng cán bộ, đảng viên. Qua đó có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục hạn chế thiếu sót, đồng thời xây dựng cơ chế xử lý trách nhiệm của người đứng đầu nếu thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo để tình hình ma túy ở địa bàn phụ trách diễn biến phức tạp.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống ma túy

- Triển khai đồng bộ các biện pháp tuyên truyền, giáo dục kiến thức về phòng, chống ma túy bằng nhiều hình thức, kết hợp với tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, tuyên truyền trực tiếp với nội dung phù hợp từng vùng, miền, từng tầng lớp nhân dân, chú ý tuyên truyền tác hại của các loại ma túy tổng hợp trong cơ quan, doanh nghiệp, đến từng hộ gia đình, từng người dân để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phòng, chống ma túy. Đồng thời, kết hợp, lồng ghép với tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật và phát triển kinh tế - xã hội khác.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, chú ý vai trò của những người có uy tín, chức sắc trong các tổ chức tôn giáo, các già làng, trưởng bản, người tiêu biểu trong xã, phường, thị trấn, hình thành mạng lưới tuyên truyền rộng khắp mọi nơi, đến mọi nhà, mọi người trong cộng đồng dân cư; mở các đợt cao điểm phát hiện tố giác tội phạm ma túy, tuyên truyền công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

- Công tác tuyên truyền phải luôn đổi mới với nhiều hình thức và nội dung phong phú, đa dạng, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức, phù hợp với từng đối tượng, từng vùng miền gắn với thực hiện các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và Đề án 375, Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh về xây dựng “Khu dân cư an toàn về ANTT”, Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao kiến thức nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy từ cấp tỉnh, đến cấp xã.

- Sử dụng đồng bộ các phương tiện truyền thông, nhất là phát thanh, truyền hình, báo điện tử, mạng xã hội để cảnh báo về hậu quả, sự nguy hiểm, tác hại của ma túy, các loại ma túy và cách nhận biết, cách phòng tránh, tập trung vào các tuyến biên giới, vùng sâu, vùng xa, các nhóm đối tượng có nguy cơ cao như: người dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên hư... để mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội nâng cao cảnh giác tự phòng ngừa tệ nạn ma túy.

- Tổ chức phát động phong trào toàn dân tích cực phát hiện, tố giác, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy. Thường xuyên tuyên truyền gương người tốt việc tốt, các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác phòng, chống ma túy. Kịp thời động viên khen thưởng đối với cán bộ, nhân dân có thành tích tốt trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn ma túy.

3. Nâng cao năng lực quản lý, phát huy tối đa hiệu quả công tác của các lực lượng trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm ma túy

- Chủ động nắm chắc tình hình, tiến hành rà soát, khảo sát và xác định các tuyến, địa bàn trọng điểm, hệ loại đối tượng từ đó dựng các đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Có biện pháp quản lý chặt chẽ địa bàn biên giới, kiểm soát các cửa khẩu, tuyến giao thông trên bộ, tuyến biển để kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, đấu tranh hiệu quả các hoạt động mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy vào địa bàn tỉnh.

- Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ các điểm vui chơi, giải trí, các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, dịch vụ nhạy cảm như: Vũ trường, quán bar, massage, karaoke, khách sạn, nhà nghỉ... nhằm hạn chế tới mức thấp nhất việc tội phạm ma túy lợi dụng các địa điểm này để chứa chấp, sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp, truy quét tội phạm ma túy, triệt xóa các tụ điểm, các điểm phức tạp về ma túy, nhất là các điểm, tụ điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Không để phát sinh các điểm, tụ điểm ma túy phức tạp mới, gây dư luận xấu trong nhân dân.

- Kịp thời lập chuyên án đấu tranh triệt phá các đường dây, tổ chức vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Ngăn chặn hiệu quả nguồn ma túy thâm lậu vào địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành kiểm soát chặt chẽ các hoạt động hợp pháp trong nhập khẩu và sản xuất, kinh doanh các loại tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hương thần, không để tội phạm lợi dụng để sản xuất, điều chế ma túy. Không để xảy ra tình trạng trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy.

- Nâng cao chất lượng công tác điều tra, xử lý tội phạm ma túy. Tập trung điều tra mở rộng vụ án, các hoạt động điều tra bảo đảm đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Kịp thời đưa ra xét xử nghiêm minh, công khai các vụ án ma túy để răn đe đồng thời nâng cao hiệu quả tuyên truyền phòng chống ma túy.

4. Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, quản lý và tạo việc làm sau cai nghiện, chấp hành xong hình phạt tù về ma túy

- Rà soát, đánh giá chính xác tình hình người nghiện ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn, trên cơ sở rà soát lập hồ sơ quản lý chặt chẽ, xây dựng kế hoạch cai nghiện cho phù hợp, ngăn chặn sự gia tăng người nghiện ma túy mới, không để người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy có các hành vi vi phạm về trật tự xã hội.

- Đánh giá hiệu quả công tác cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện của tỉnh, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Đa dạng hóa các hình thức điều trị, cai nghiện và xã hội hóa công tác cai nghiện để phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội trong công tác điều trị, cai nghiện.

- Tăng cường theo dõi, quản lý, giám sát người nghiện ma túy sau cai nghiện, ngăn ngừa làm giảm tình trạng tái nghiện. Động viên, giúp đỡ gia đình và bản thân người nghiện ma túy sau cai tránh tiếp xúc, quan hệ với các đối tượng nghiện khác, hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ tái nghiện.

- Xây dựng chính sách và khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức xã hội tổ chức cai nghiện, tạo việc làm, cho vay vốn bảo đảm cho người sau cai nghiện ma túy, người chấp hành xong hình phạt tù về ma túy ổn định cuộc sống tái hòa nhập cộng đồng, phòng chống tái nghiện, tái phạm.

5. Nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất, đạo đức cho đội ngũ cán bộ nòng cốt trong công tác phòng, chống ma túy

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao phẩm chất chính trị, trình độ pháp luật, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, văn hóa nghề cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống ma túy.

- Rà soát, bổ sung biên chế, bổ nhiệm các chức danh tư pháp trong Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

- Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, thăm quan học hỏi kinh nghiệm phòng, chống tội phạm về ma túy trong và ngoài nước cho các lực lượng mũi nhọn, nòng cốt trong phòng, chống tội phạm ma túy.

- Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường bản lĩnh nghề nghiệp, tinh thần chiến đấu cho cán bộ chiến sỹ. Đồng thời tăng cường quản lý cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, phòng ngừa sai phạm.

6. Tăng cường đầu tư trang thiết bị, công cụ hỗ trợ, bảo đảm các điều kiện cho lực lượng phòng, chống ma túy

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng hiệu quả các phương tiện công nghệ cao, hiện đại để đấu tranh hiệu quả với các phương thức, thủ đoạn tinh vi của tội phạm ma túy. Đầu tư trang cấp các trang thiết bị phục vụ công tác nghiệp vụ, phương tiện giao thông, vũ khí, công cụ hỗ trợ, áp dụng phù hợp với từng điều kiện cụ thể, từng loại địa hình.

- Tăng cường kinh phí, vận dụng tối đa các nguồn lực để bảo đảm cho việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy; khuyến khích, huy động các hình thức “xã hội hóa” chung tay góp sức phòng chống ma túy.

- Có biện pháp khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Có chính sách động viên, hỗ trợ người có công, bị thương, bị phơi nhiễm HIV, thân nhân cán bộ, chiến sỹ bị thương và hy sinh trong quá trình làm nhiệm vụ phòng, chống ma túy.

- Tổ chức khen thưởng, động viên kịp thời đối với thành tích, chiến công xuất sắc trong phòng chống tội phạm về ma túy, nhất là đối với các chuyên án, vụ án lớn, điển hình.

7. Xây dựng phần mềm quản lý người nghiện, nghi nghiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

- Tiến hành nghiên cứu, xây dựng phần mềm để quản lý chặt chẽ dữ liệu, thông tin về toàn bộ số người nghiện, nghi nghiện; theo dõi, quản lý di biến động; chia sẻ, phân quyền cho các cấp, các ngành, địa phương quản trị và sử dụng.

- Cài đặt, triển khai tại Công an tỉnh, các ngành có liên quan và Công an các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thu thập dữ liệu liên quan đến người nghiện trên địa bàn toàn tỉnh như: Thông tin cá nhân (*họ tên, ngày sinh, quê quán, nơi ở hiện nay*); thông tin về người nghiện (*nơi nghiện; thời gian nghiện; chủng loại ma túy*); quá trình áp dụng các biện pháp cai nghiện... Từ đó có thể cập nhật thông tin thường xuyên, trích xuất, thống kê theo yêu cầu để nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối tượng nghiện, nghi nghiện trên địa bàn.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

1.1. Ban Chỉ đạo 138 tỉnh

Chịu trách nhiệm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Đề án; chỉ đạo Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND, Ban Chỉ đạo 138 các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cụ thể của mình, ban hành các kế hoạch, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Đề án.

1.2. Công an tỉnh

- Là cơ quan thường trực thực hiện Đề án, chủ động tham mưu cho Ban Chỉ đạo 138 tỉnh chỉ đạo các cấp các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống tội ma túy trên địa bàn; xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch công tác nghiệp vụ cụ thể, xác định trách nhiệm là lực lượng nòng cốt nhằm đấu tranh trấn áp có hiệu quả với tội phạm này.

- Thành lập Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án (*đặt tại Phòng Tham mưu Công an tỉnh*) chịu trách nhiệm theo dõi tập hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện; đề xuất kế hoạch hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện, chuẩn bị nội dung phục vụ sơ kết, tổng kết, phối hợp đề xuất khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công an chỉ đạo.

- Chủ trì xây dựng phần mềm quản lý người nghiện, nghi nghiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Phối hợp với Sở Tài chính dự trù, phân bổ kinh phí từ ngân sách địa phương để triển khai thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đột xuất đối với những chuyên án, vụ án lớn, điển hình.

1.3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện Đề án ở khu vực biên giới; phối hợp với lực lượng chức năng, các huyện biên giới đấu tranh, triệt xóa các đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy; các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy ở khu vực biên giới.

- Chủ trì và tăng cường hợp tác với các lực lượng chức năng của tỉnh Hòa Phăn (*Nước CHDCND Lào*) trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm ma túy; ngăn chặn nguồn ma túy thâm lậu từ Lào vào Việt Nam qua khu vực biên giới tỉnh Thanh Hóa.

- Phối hợp với chính quyền địa phương, các Sở, ban, ngành chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ở khu vực biên giới tham gia phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; không tái trồng cây thuốc phiện và sử dụng các chất ma túy.

1.4. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân hai cấp phối hợp với lực lượng Công an và các ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về ma túy. Tổ chức thực hiện các quy chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp, chủ động đề xuất hợp liên ngành xét chọn án trọng điểm, thống nhất nhận thức trong việc thực hiện pháp luật; phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông trong việc đưa tin các vụ án về ma túy.

1.5. Cục Hải Quan tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng tăng cường triển khai các hoạt động phòng, chống ma túy thông qua việc thực hiện các quy trình thủ tục hải quan, nhất là công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các địa điểm làm thủ tục hải quan để chủ động phát hiện, bắt giữ các vụ buôn bán, vận chuyển ma túy qua biên giới.

1.6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện cho người nghiện ma túy tại các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thị, thành phố tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng cho người nghiện ma túy; nhân rộng các mô hình cai nghiện tại gia đình và cộng đồng có hiệu quả; thực hiện hỗ trợ sau cai nghiện ma túy; phòng, chống tái nghiện ma túy tại cộng đồng.

- Thực hiện chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, giúp cho các đối tượng lầm lỗi có việc làm, thu nhập ổn định để họ tái hòa nhập cộng đồng; phối hợp với các ngành chức năng để tham mưu cho cấp

ủy, chính quyền có chính sách ưu đãi, khuyến khích tạo điều kiện cho các cá nhân, doanh nghiệp tham gia công tác dạy nghề, tạo việc làm cho người nghiện ma túy sau khi cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy trở về tái hòa nhập cộng đồng.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách và khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức xã hội tổ chức cai nghiện, tạo việc làm, cho vay vốn bảo đảm cho người sau cai nghiện ma túy, người chấp hành xong hình phạt tù về ma túy ổn định cuộc sống tái hòa nhập cộng đồng.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách động viên, hỗ trợ người có công, bị thương, bị phơi nhiễm HIV, thân nhân cán bộ, chiến sỹ hy sinh trong quá trình làm nhiệm vụ phòng, chống ma túy.

1.7. Sở Y tế

- Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Lao động -Thương binh và Xã hội thực hiện có hiệu quả công tác lập hồ sơ đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh theo Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; tổ chức kiểm tra, cấp giấy xác định tình trạng nghiện để phục vụ công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, cai nghiện bắt buộc tại các cơ sở cai nghiện ma túycông lập trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo tiếp tục tăng cường công tác điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone, xây dựng kế hoạch và triển khai điều trị thay thế bằng thuốc Buprenorphine nhằm đa dạng hóa các loại hình điều trị thay thế tạo điều kiện cho đối tượng nghiện các chất dạng thuốc phiện tiếp cận với dịch vụ tư vấn, điều trị.

- Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất dùng làm thuốc trong các cơ sở điều trị theo Thông tư số 20/2017/TT-BYT, ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế quy định về quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất dùng làm thuốc.

- Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình mở rộng điều trị Methadone theo Nghị quyết số 195/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quy định giá một số dịch vụ và mức hỗ trợ chi phí khám sức khỏe, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Duy trì và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện tại các cơ sở điều trị, điểm uống Methadone trên địa bàn toàn tỉnh. Tăng cường phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện tốt công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

- Phối hợp với Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, trên cơ sở phác đồ điều trị của Bộ Y tế để điều trị đối với người nghiện ma túy tổng hợp và ma túy tổng hợp dạng Amphetamine.

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, quá cảnh tiền chất, chất gây nghiện, chất hướng thần, nhất là tại địa bàn

các khu công nghiệp, khu chế xuất; tập trung chủ yếu vào địa bàn hoạt động hải quan (*ngoài địa bàn thì phối hợp với các lực lượng chức năng để thực hiện*). Quá trình thực hiện phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, nghiệp vụ, đúng thẩm quyền và không gây phiền hà, cản trở đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh của doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác phối hợp với lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và các cơ quan chức năng ở địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; kiểm soát tiền chất ma túy.

1.8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp, quy chế quản lý học sinh, sinh viên, giáo viên trong các nhà trường không để xảy ra vi phạm pháp luật và tham gia các tệ nạn xã hội, tệ nạn ma túy.

- Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền giáo dục phòng, chống ma túy trong trường học để đạt mục tiêu xây dựng nhà trường không có ma túy. Đưa nội dung phòng, chống ma túy vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và chương trình giảng dạy trong các trường học.

- Chỉ đạo tăng cường phối hợp với gia đình, các cấp, các ngành và chính quyền địa phương trong công tác quản lý, giáo dục và ngăn chặn học sinh, sinh viên, giáo viên trong nhà trường vi phạm pháp luật; phối hợp triển khai các biện pháp, giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn ma túy xâm nhập vào trường học, nhất là các trường học thuộc khu vực phức tạp về tệ nạn ma túy...

1.9. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành, tổ chức xã hội và chính quyền các huyện, xã biên giới chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, kiên quyết xoá bỏ trồng, tái trồng cây có chất ma túy, phát triển thay thế cây thuốc phiện, gắn công tác này với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở vùng miền núi, dân tộc.

- Triển khai các chương trình, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, chuyển đổi cây trồng vật nuôi tại các điểm có nguy cơ cao trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy, lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình 135; Chương trình 30a; Chương trình giảm nghèo; Quỹ dịch vụ môi trường rừng; Chương trình sự nghiệp nông thôn; các dự án khuyến nông, khuyến lâm để thực hiện.

1.10. Sở Tư pháp

Thường trực Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh, tập trung tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật để nhân dân hiểu biết và tự giác chấp hành, góp phần phòng ngừa tội phạm; xây dựng và đưa vào hoạt động có chất lượng, hiệu quả hệ thống tủ sách pháp luật tại cơ sở, trọng tâm là: Bộ Luật hình sự, Luật phòng chống ma túy, Bộ Luật dân sự, Luật đất đai, Luật tài nguyên môi trường, Luật hòa giải ở cơ sở...

1.11. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Đề án.

- Triển khai các hoạt động: Tổ chức tập huấn, viết tin, bài tuyên truyền cho cán bộ thông tin cơ sở; in tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền về công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì và tăng cường công tác tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm ma túy; về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của Đề án “Phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025” trên các ấn phẩm báo chí, phát thanh truyền hình.

1.12. Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương lồng ghép, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, du lịch và gia đình.

- Hướng dẫn, triển khai nâng cao chất lượng phòng trào xây dựng “Khu dân cư văn hóa”, “Gia đình văn hóa” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Xây dựng nông thôn mới”; tổ chức lồng ghép nội dung phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy vào các đợt tuyên truyền lưu động, tủ sách lưu động, triển lãm; chiếu phim; liên hoan thông tin cổ động tại cơ sở.

1.13. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện Đề án.

1.14. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan thẩm định dự toán ngân sách thực hiện Đề án theo phân cấp Ngân sách nhà nước hiện hành, cân đối nguồn báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện trong kế hoạch ngân sách hằng năm để triển khai thực hiện Đề án bảo đảm phù hợp.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh phân bổ kinh phí vốn sự nghiệp Chương trình phòng, chống ma túy hằng năm cho các sở, ban, ngành để tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo đúng quy định hiện hành.

1.15. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh

Phối hợp với Công an tỉnh, Văn Phòng UBND tỉnh và các sở ngành có liên quan kịp thời đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm về ma túy.

1.16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

- Tăng cường chỉ đạo phối hợp với chính quyền và các ngành chức năng đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trong tình hình mới.

- Chỉ đạo xây dựng, nhân rộng và biểu dương các mô hình điển hình trong phòng, chống ma túy, xây dựng khu dân cư an toàn về an ninh trật tự, khu dân cư không có tội phạm ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa nhằm thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Chỉ đạo Ủy ban MTTQ cấp huyện, cấp xã phối hợp với Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên cấp huyện, xã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động chi hội, hội viên tích cực tham gia phát hiện, tố giác tội phạm về ma túy.

- Tổ chức giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống ma túy và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc triển khai thực hiện Đề án ở địa phương.

1.17. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết liên tịch số 03 giữa Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với Bộ Công an trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gắn với công tác phòng, chống tội phạm về ma túy trong giới trẻ.

- Quản lý chặt chẽ đoàn viên thanh niên, tiếp tục nhân rộng và phát động mạnh mẽ phong trào “Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp”, “Xây dựng nét đẹp tuổi học trò xứ Thanh”, Cuộc vận động “2 xây, 1 chống” (*xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh nơi công cộng, xây dựng gia đình văn hóa, chống tệ nạn xã hội*), diễn đàn “tuổi trẻ sống đẹp, sống có ích”, và các câu lạc bộ thanh niên phòng, chống tội phạm.

- Phối hợp với các Trại giam trên địa bàn tỉnh tổ chức hoạt động giao lưu “Thắp sáng ước mơ hoàn lương” và các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, từ đó xây dựng nếp sống văn hóa, phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy.

1.18. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết liên tịch số 01/NQLT-CA-PN giữa Công an tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh về quản lý, giáo dục người thân trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội, giai đoạn 2021-2025, gắn với công tác phòng, chống tệ nạn xã hội và tệ nạn ma túy tại khu dân cư.

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện có hiệu quả các mô hình “Làng quê an toàn cho phụ nữ và trẻ em”, “Chi hội kiểu mẫu 5 không, 3 sạch”, “Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng”, các câu lạc bộ về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, phụ nữ với

pháp luật...; cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, xây dựng đời sống văn hóa tại khu dân cư... tại các cơ sở hội trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tổ chức các phiên chợ truyền thông phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy; phiên tòa giả định xét xử lưu động về tội phạm ma túy; đưa nội dung tuyên truyền về phòng, chống ma túy vào các hội thi, các buổi giao lưu, diễn đàn “Thắp sáng ước mơ vì ngày mai tươi sáng” tại các Trại giam đóng trên địa bàn, giao lưu các câu lạc bộ phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy.

1.19. Liên đoàn Lao động tỉnh

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy trong công chức, viên chức; công nhân lao động tại các khu công nghiệp; phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong các cơ quan, doanh nghiệp.

1.20. Hội Nông dân tỉnh

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình phòng, chống ma túy trong cán bộ, hội viên, nông dân; xây dựng, củng cố các mô hình về tuyên truyền phòng, chống ma túy; đưa nội dung, kiến thức tuyên truyền về phòng, chống ma túy vào các hội thi tìm hiểu “Kiến thức nhà nông”, “Nhà nông tài giỏi”, “Tìm hiểu pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số”...

- Phát động các cấp hội và hội viên nông dân tạo điều kiện về học nghề, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và trợ giúp về vốn để phát triển sản xuất, tạo việc làm ổn định. Từ đó hạn chế tình trạng tái nghiện, để họ có cơ hội ổn định đời sống, tái hòa nhập cộng đồng.

1.21. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các Trại giam thuộc Bộ Công an đóng trên địa bàn tỉnh

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án; đồng thời, phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm ma túy nói riêng theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của mình.

- Đề nghị các Trại giam của Bộ Công an đóng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an tỉnh, Công an các huyện, thị xã, thành phố, các ban, ngành, tổ chức chính trị, xã hội thực hiện các giải pháp nêu ra trong Đề án. Trọng tâm là công tác phòng chống ma túy xâm nhập Trại giam; quản lý, giáo dục, cảm hóa các người chấp hành hình phạt tù, phối hợp thực hiện công tác chuẩn bị điều kiện cho các phạm nhân hòa nhập cộng đồng khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

1.22. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn.

- Chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp của Đề án, chú trọng công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy, tập trung phòng ngừa có hiệu quả và đấu tranh, trấn áp quyết liệt đối với các loại tội phạm ma túy.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng kiên quyết triệt xóa tất cả các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy gây dư luận trong nhân dân và tổng rà soát người nghiện ma túy, phân loại người nghiện ma túy để có các hình thức quản lý cai nghiện phù hợp.

- Chỉ đạo các phòng, ban, ngành chức năng làm tốt công tác lập hồ sơ, đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện của tỉnh; Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn chủ trì tổ chức giáo dục tại xã, phường, thị trấn, cai nghiện ma túy tại cộng đồng và gia đình; quản lý người nghiện sau cai, tạo cơ hội có việc làm, tái hoà nhập cộng đồng.

- Tổ chức phát triển ngành nghề, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi ở vùng miền núi, dân tộc thiểu số, không để tái trồng cây thuốc phiện trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Hằng năm, cân đối nguồn ngân sách địa phương bố trí kinh phí cho công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy và hoạt động điều hành của Ban Chỉ đạo 138 cấp huyện, xã. Đồng thời, căn cứ vào nguồn lực địa phương để hỗ trợ kinh phí cho hoạt động điều tra, xử lý tội phạm về ma túy của các cơ quan tư pháp cấp huyện.

1.23. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- Tổ chức quán triệt, triển khai sâu rộng, nghiêm túc các nội dung của Đề án đến từng thôn, bản, khu phố trên địa bàn quản lý.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng, chống, tố giác tội phạm và tệ nạn ma túy; xây dựng khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn ma túy.

- Chỉ đạo lực lượng Công an xã, phường, thị trấn: Làm tốt công tác quản lý người nghiện, nghi nghiện trên địa bàn; phối hợp với các đoàn thể cấp xã làm tốt công tác cai nghiện tại cộng đồng, công tác lập hồ sơ đưa người nghiện vào quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn; quản lý sau cai nghiện; người đã chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương giúp họ tái hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa tái phạm; phối hợp với lực lượng chức năng kịp thời phát hiện, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy ngay tại cơ sở.

2. Kinh phí thực hiện Đề án

Tổng kinh phí dự toán thực hiện Đề án trong 5 năm là: **25.743.000.000 đồng**. Trong đó:

- Năm 2021: Triển khai Đề án: 5.027.000.000 đồng.

- Từ năm 2022 đến năm 2024, bình quân mỗi năm: 5.179.000.000 đồng.

- Năm 2025, tổng kết Đề án: 5.178.000.000 đồng.

(Có dự toán kinh phí kèm theo)

3. Nguồn kinh phí thực hiện

- Từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành; kết hợp với nguồn Chương trình mục tiêu phòng cháy, chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy do ngân sách Trung ương hỗ trợ (*nếu có*) và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Hằng năm, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp vào dự toán của các đơn vị kinh phí thực hiện Đề án được duyệt và trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

- Ngoài kinh phí được duyệt theo Đề án, các ngành, đơn vị chủ động sử dụng nguồn dự toán được giao hàng năm của đơn vị để thực hiện các các nhiệm còn lại của Đề án theo quy định.

4. Thời gian và các bước thực hiện

a) Thời gian thực hiện: Đề án được thực hiện trong thời gian 05 năm, từ năm 2021 đến hết năm 2025 do Ban Chỉ đạo 138 tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện.

b) Các bước triển khai

- Bước 1:

+ Ban Chỉ đạo 138 tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện.

+ Tổ chức Hội nghị cấp tỉnh để triển khai thực hiện Đề án.

(Triển khai thực hiện xong trước 15/4/2021)

- Bước 2:

+ Các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch thực hiện.

+ Tổ chức hội nghị cấp huyện để quán triệt.

(Triển khai thực hiện xong trong quý II/2021)

- Bước 3: Triển khai đồng loạt các giải pháp thực hiện của Đề án trên phạm vi toàn tỉnh sau khi triển khai xong hội nghị cấp huyện.

c) Chế độ sơ kết, tổng kết và thông tin báo cáo

- Định kỳ tháng 11 hằng năm, cấp tỉnh và cấp huyện tiến hành sơ kết tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án từ cơ sở. Tỉnh tổ chức Hội nghị Sơ kết 3 năm thực hiện Đề án vào cuối năm 2023 và Tổng kết 5 năm thực hiện Đề án vào cuối năm 2025.

- Quá trình triển khai thực hiện Đề án, các sở, ban, ngành và địa phương thường xuyên báo cáo về UBND tỉnh (*qua Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh*) để tập hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo 138 Chính phủ./.

DỰ TOÁN**Kinh phí Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025”**

Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Cơ quan chủ trì
	TỔNG CỘNG 5 NĂM (I) +3x(II) + (III)	25,743	
I	NĂM 2021	5,027	
1	Chi tổ chức Hội nghị triển khai đề án toàn tỉnh	22	Công an tỉnh
	Thuê Hội trường, trang trí, khánh tiết 01 ngày	10	
	Nước uống: 300 người x 10.000đ/người	3	
	Tài liệu: 300 quyển x 30.000đ/quyển	9	
2	Chi cho công tác tuyên truyền	258	
	- In đĩa phát trên hệ thống loa phát thanh 559 xã, phường, thị trấn về công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy (2 đĩa/xã x 559 xã) x 25.000đ/đĩa	28	Sở Thông tin và truyền thông
	- Hỗ trợ đi cơ sở lấy tư liệu xây dựng phóng sự, nhật ký vụ án phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy (Mỗi số: 100.000đ/người/ngày x 5 ngày x 5 người = 2.500.000đ) 01 số/tháng x 2.500.000đ/số x 12 tháng = 30.000.000đ	30	Công an tỉnh
	- Hỗ trợ tuyên truyền về phòng, chống ma túy	200	
	+ Tuyên truyền trong trường học sinh, sinh viên	50	Sở Giáo dục và Đào tạo
	+ Tuyên truyền trong đoàn viên, thanh niên	50	Đoàn thanh niên CSHCM
	+ Tuyên truyền, xây dựng mô hình PCMT trong Hội viên Hội phụ nữ	50	Hội phụ nữ
+ Viết tin bài tin tuyên truyền trên đài phát thanh và truyền hình	50	Đài phát thanh và truyền hình tỉnh	
3	Khảo sát tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy (Hỗ trợ cho CBCS đi khảo sát mức 100.000 đ/người/ngày)	490	Công an tỉnh
	- TP Thanh Hóa: 100.000đ/người/ngày x 10 ngày x 50 người = 50.000.000đ		
	- Các địa bàn trọng điểm về ma túy (10 huyện, thị, thành phố): (Mức hỗ trợ mỗi đơn vị: 100.000đ/người/ngày x 20 ngày x 10 người = 20.000.000đ) 10 địa bàn x 20.000.000đ/địa bàn = 200.000.000đ		
	- Các địa bàn còn lại (16 huyện, thị): (Mức hỗ trợ mỗi đơn vị: 100.000đ/người/ngày x 15 ngày x 10 người = 15.000.000đ) 16 địa bàn x 15.000.000đ = 240.000.000đ		
4	Lập hồ sơ đưa người nghiện đi cai nghiện bắt buộc	300	Công an tỉnh

TT	Nội dung	Số tiền	Cơ quan chủ trì
	Bồi dưỡng cho CBCS đi thu thập tài liệu, lập hồ sơ: 100.000đ/người/ngày x 5 ngày x 2 người/1 hồ sơ) x 300 hồ sơ		
5	Triệt xóa điểm, tụ điểm về ma túy (Bình quân mỗi năm triệt xóa 50 điểm, tụ điểm về ma túy) (Mức hỗ trợ (chi bồi dưỡng cho CBCS triệt xóa 01 điểm, tụ điểm: 100.000đ/người/ngày x 10 ngày x 10 người = 10.000.000đ) 10.000.000đ/điểm x 50 điểm = 500,000,000đ	500	Công an tỉnh
6	Đấu tranh với các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy lớn (Bình quân mỗi năm đấu tranh, triệt xóa 20 đường dây) Mỗi đường dây 20.000.000đ, cụ thể như sau: - Hỗ trợ mua tin: 2.000.000đ/tin x 5 tin = 10.000.000đ - Bồi dưỡng CBCS tham gia đấu tranh: 100,000đ/người/ngày x 10 ngày x 10 người = 10.000.000đ	400	
	20.000.000đ/đường dây x 15 đường dây	300	Công an tỉnh
	20.000.000đ/đường dây x 05 đường dây	100	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng
7	Điều tra xử lý tội phạm về ma túy (Bình quân mỗi năm toàn tỉnh bắt, xử lý hình sự 700 vụ). Mức hỗ trợ (chi bồi dưỡng cho CBCS) mỗi vụ 3.000.000đ, cụ thể: 100.000đ/người/ngày x 6 ngày x 5 người = 3.000.000đ 3.000.000đ/vụ x 700 vụ = 2.100.000.000đ	2,100	
	Công an tỉnh 635 vụ x 3.000.000đ/vụ	1,905	Công an tỉnh
	Biên phòng 50 vụ x 3.000.000đ/vụ	150	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng
	Hải quan 15 vụ x 3.000.000đ/vụ	45	Cục Hải quan
8	Hỗ trợ truy tố, xét xử các vụ án điểm về ma túy	100	
	Hỗ trợ truy tố: 5.000.000đ/vụ x 10 vụ = 50.000.000đ	50	Viện kiểm sát nhân dân
	Hỗ trợ xét xử: 5.000.000đ/vụ x 10 vụ = 50.000.000đ	50	Tòa án nhân dân
9	Xây dựng phần mềm quản lý người nghiện	400	Công an tỉnh
10	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác đấu tranh với tội phạm về ma túy (ống nhôm thường, ống nhôm hồng ngoại, Camera nghiệp vụ, Camera kỹ thuật số, máy ảnh kỹ thuật số, gậy điện, đèn chiếu nghiệp vụ cầm tay, đèn chiếu hiện trường cơ động, thiết bị soi chiếu hành lý, súng bắn đạn cao su, thiết bị quan sát từ xa, máy dò ma túy...) mỗi năm trang bị 1/4 số lượng nhu cầu cơ bản	100	Công an tỉnh
11	Tập huấn luyện nghiệp vụ, pháp luật cho lực lượng phòng, chống ma túy từ cấp tỉnh đến cấp xã (Cấp tỉnh và huyện 300 đ/c + cấp xã 559 đ/c = 859 đ/c)	29	
	- Biên soạn tài liệu: 50.000đ/trang x 50 trang = 2.500.000đ	2,5	Công an tỉnh
	- Tiền in tài liệu: 20.000đ/quyển x 859 quyển = 17.180.000đ	17,2	
	- Thù lao cho giảng viên: 500.000đ/buổi x 2 buổi x 3 ngày = 3.000.000đ	3	

TT	Nội dung	Số tiền	Cơ quan chủ trì
	- Nước uống: 10.000đ/người x 859 người = 8.590.000đ	8,5	
	Chi hoạt động điều hành của các ngành thành viên BCD 138 tỉnh	306	
	Công tác chỉ đạo, kiểm tra các huyện, thị, thành phố (hỗ trợ công tác phí, xăng xe) mỗi ngành 10.000.000đ, cụ thể: 25 ngành x 10.000.000đ/ngành = 250.000.000đ	250	Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 138 tỉnh
	Thường trực BCD phòng, chống ma túy mua văn phòng phẩm (công tác soạn thảo, in ấn tài liệu) 3.000.000đ/tháng x 12 tháng = 36.000.000đ	36	Công an tỉnh
	Hỗ trợ làm thêm giờ tổng hợp tình hình, báo cáo...	20	Công an tỉnh
	Chi tổ chức Hội nghị sơ kết 1 năm	22	
12	Thuê Hội trường, trang trí, khánh tiết 01 ngày	10	Công an tỉnh
	Nước uống: 300 người x 10.000đ/người	3	
	Tài liệu: 300 quyển x 30.000đ/quyển	9	
	Hỗ trợ bữa ăn trưa: 300 người x 100.000đ/người		
	NĂM 2022, 2023, 2024 (Bình quân mỗi năm)	5,179	
II	Chi cho công tác tuyên truyền	230	
1	- In đĩa phát trên hệ thống loa phát thanh 559 xã, phường, thị trấn về công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy (2 đĩa/xã x 559 xã) x 25.000đ/đĩa		Sở Thông tin và truyền thông
	- Hỗ trợ đi cơ sở lấy tư liệu xây dựng phóng sự, nhật ký vụ án phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy (Mỗi số: 100.000đ/người/ngày x 5 ngày x 5 người = 2.500.000đ) 01 số/tháng x 2.500.000đ/số x 12 tháng = 30.000.000đ	30	Công an tỉnh
	- Hỗ trợ tuyên truyền về phòng, chống ma túy	200	
	+ Tuyên truyền trong trong học sinh, sinh viên	50	Sở Giáo dục và Đào tạo
	+ Tuyên truyền trong đoàn viên, thanh niên	50	Đoàn thanh niên CSHCM
	+ Tuyên truyền, xây dựng mô hình PCMT trong Hội viên Hội phụ nữ	50	Hội phụ nữ
	+ Viết tin bài tin tuyên truyền trên đài phát thanh và truyền hình	50	Đài phát thanh và truyền hình tỉnh
2	Khảo sát tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy (Hỗ trợ cho CBCS đi khảo sát mức 100.000 đ/người/ngày)	490	Công an tỉnh
	- TP Thanh Hóa: 100.000đ/người/ngày x 10 ngày x 50 người = 50.000.000đ		
	- Các địa bàn trọng điểm về ma túy (10 huyện, thị, thành phố): (Mức hỗ trợ mỗi đơn vị: 100.000đ/người/ngày x 20 ngày x 10 người		

TT	Nội dung	Số tiền	Cơ quan chủ trì
	= 20.000.000đ) 10 địa bàn x 20.000.000đ/địa bàn = 200.000.000đ		
	- Các địa bàn còn lại (16 huyện, thị): (Mức hỗ trợ mỗi đơn vị: 100.000đ/người/ngày x 15 ngày x 10 người = 15.000.000đ) 16 địa bàn x 15.000.000đ = 240.000.000đ		
3	Lập hồ sơ đưa người nghiện đi cai nghiện bắt buộc Bồi dưỡng cho CBCS đi thu thập tài liệu, lập hồ sơ: 100.000đ/người/ngày x 5 ngày x 2 người/1 hồ sơ) x 300 hồ sơ	300	Công an tỉnh
4	Triệt xóa điểm, tụ điểm về ma túy (Bình quân mỗi năm triệt xóa 80 điểm, tụ điểm về ma túy) (Mức hỗ trợ (chi bồi dưỡng cho CBCS triệt xóa 01 điểm, tụ điểm: 100.000đ/người/ngày x 10 ngày x 10 người = 10.000.000đ) 10.000.000đ/điểm x 80 điểm = 800.000.000đ	800	Công an tỉnh
5	Đấu tranh với các đường dây, các chuyên án, vụ án mua bán, vận chuyển ma túy lớn, thu giữ số lượng lớn ma túy, tính chất, mức độ nguy hiểm, phức tạp, liên tỉnh, xuyên quốc gia, với nhiều đối tượng tham gia (Bình quân mỗi năm đấu tranh, triệt xóa 20 đường dây, chuyên án, vụ án). Mỗi đường dây 30.000.000đ, cụ thể như sau: - Hỗ trợ mua tin: 2.000.000đ/tin x 10 tin = 20.000.000đ - Bồi dưỡng CBCS tham gia đấu tranh: 100.000đ/người/ngày x 10 ngày x 10 người = 10.000.000đ	600	
	30.000.000đ/đường dây x 15 đường dây, chuyên án, vụ án	450	Công an tỉnh
	30.000.000đ/đường dây x 05 đường dây, chuyên án, vụ án	150	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng
6	Điều tra xử lý tội phạm về ma túy (Bình quân mỗi năm toàn tỉnh bắt, xử lý hình sự 700 vụ). Mức hỗ trợ (chi bồi dưỡng cho CBCS) mỗi vụ 3.000.000đ, cụ thể: 100.000đ/người/ngày x 6 ngày x 5 người = 3.000.000đ 3.000.000đ/vụ x 700 vụ = 2.100.000.000đ	2,100	
	Công an tỉnh 635 vụ x 3.000.000đ/vụ	1,905	Công an tỉnh
	Biên phòng 50 vụ x 3.000.000đ/vụ	150	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng
	Hải quan 15 vụ x 3.000.000đ/vụ	45	Cục Hải quan
7	Hỗ trợ truy tố, xét xử các vụ án điểm về ma túy	100	
	Hỗ trợ truy tố: 5.000.000đ/vụ x 10 vụ = 50.000.000đ	50	Viện kiểm sát nhân dân
	Hỗ trợ xét xử: 5.000.000đ/vụ x 10 vụ = 50.000.000đ	50	Tòa án nhân dân
8	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác đấu tranh với tội phạm về ma túy (ống nhòm thường, ống nhòm hồng ngoại, Camera nghiệp vụ, Camera kỹ thuật số, máy ảnh kỹ thuật số, gậy điện, đèn chiếu nghiệp vụ cầm tay, đèn chiếu hiện trường cơ động, thiết bị soi chiếu hành lý, súng bắn đạn cao su, thiết bị quan sát từ xa, máy dò ma túy...) mỗi năm trang bị 1/4 số lượng nhu cầu cơ bản.	200	Công an tỉnh

TT	Nội dung	Số tiền	Cơ quan chủ trì
9	Tập huấn huấn nghiệp vụ, pháp luật cho lực lượng phòng, chống ma túy từ cấp tỉnh đến cấp xã (Cấp tỉnh và huyện 300 đ/c + cấp xã 559 đ/c = 859 đ/c)	31.2	Công an tỉnh
	- Biên soạn tài liệu: 50.000đ/trang x 50 trang = 2.500.000đ	2.5	
	- Tiền in tài liệu: 20.000đ/quyển x 859 quyển = 17.180.000đ	17.2	
	- Thù lao cho giảng viên: 500.000đ/buổi x 2 buổi x 3 ngày = 3.000.000đ	3.0	
	- Nước uống: 10.000đ/người x 859 người = 8.590.000đ	8.5	
10	Chi hoạt động điều hành của các ngành thành viên BCD 138 tỉnh	306	Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 138 tỉnh
	Công tác chỉ đạo, kiểm tra các huyện, thị, thành phố (hỗ trợ công tác phí, xăng xe) mỗi ngành 10.000.000đ, cụ thể: 25 ngành x 10.000.000đ/ngành = 250.000.000đ	250	
	Thường trực BCD phòng, chống ma túy mua văn phòng phẩm (công tác soạn thảo, in ấn tài liệu) 3.000.000đ/tháng x 12 tháng = 36.000.000đ	36	Công an tỉnh
	Hỗ trợ làm thêm giờ tổng hợp tình hình, báo cáo...	20	Công an tỉnh
	Chi tổ chức Hội nghị sơ kết 1 năm	22	Công an tỉnh
	Thuê Hội trường, trang trí, khánh tiết 01 ngày	10	
	Nước uống: 300 người x 10.000đ/người	3	
Tài liệu: 300 quyển x 30.000đ/quyển	9		
III	NĂM 2025	5,178	
1	Chi cho công tác tuyên truyền	260	
	- In đĩa phát trên hệ thống loa phát thanh 559 xã, phường, thị trấn về công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy (2 đĩa/xã x 559 xã) x 25.000đ/đĩa		Sở Thông tin và Truyền thông
	- Hỗ trợ đi cơ sở lấy tư liệu xây dựng phóng sự, nhật ký vụ án phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy (Mỗi số: 100.000đ/người/ngày x 5 ngày x 5 người = 2.500.000đ) 01 số/tháng x 2.500.000đ/số x 12 tháng = 30.000.000đ	60	Công an tỉnh
	- Hỗ trợ tuyên truyền về phòng, chống ma túy	200	
	+ Tuyên truyền trong trong học sinh, sinh viên	50	Sở Giáo dục và Đào tạo
	+ Tuyên truyền trong đoàn viên, thanh niên	50	Đoàn thanh niên CSHCM
	+ Tuyên truyền trong Hội viên Hội phụ nữ	50	Hội LH Phụ nữ
+ Viết tin bài tin tuyên truyền trên đài phát thanh và truyền hình	50	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	

TT	Nội dung	Số tiền	Cơ quan chủ trì
2	Khảo sát tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy (Hỗ trợ cho CBCS đi khảo sát mức 100.000 đ/người/ngày)	490	Công an tỉnh
	- TP Thanh Hóa: 100.000đ/người/ngày x 10 ngày x 50 người = 50.000.000đ		
	- Các địa bàn trọng điểm về ma túy (10 huyện, thị, thành phố): (Mức hỗ trợ mỗi đơn vị: 100.000đ/người/ngày x 20 ngày x 10 người = 20.000.000đ) 10 địa bàn x 20.000.000đ/địa bàn = 200.000.000đ		
	- Các địa bàn còn lại (16 huyện, thị): (Mức hỗ trợ mỗi đơn vị: 100.000đ/người/ngày x 15 ngày x 10 người = 15.000.000đ) 16 địa bàn x 15.000.000đ = 240.000.000đ		
3	Lập hồ sơ đưa người nghiện đi cai nghiện bắt buộc Bồi dưỡng cho CBCS đi thu thập tài liệu, lập hồ sơ: 100.000đ/người/ngày x 5 ngày x 2 người/1 hồ sơ x 300 hồ sơ	300	Công an tỉnh
4	Triệt xóa điểm, tụ điểm về ma túy (Bình quân mỗi năm triệt xóa 80 điểm, tụ điểm về ma túy) (Mức hỗ trợ (chi bồi dưỡng cho CBCS triệt xóa 01 điểm, tụ điểm: 100.000đ/người/ngày x 10 ngày x 10 người = 10.000.000đ) 10.000.000đ/điểm x 80 điểm = 800.000.000đ	800	
5	Đấu tranh với các đường dây, các chuyên án, vụ án mua bán, vận chuyển ma túy lớn, thu giữ số lượng lớn ma túy, tính chất, mức độ nguy hiểm, phức tạp, liên tỉnh, xuyên quốc gia, với nhiều đối tượng tham gia (Bình quân mỗi năm đấu tranh, triệt xóa 20 đường dây, chuyên án, vụ án). Mỗi đường dây 30.000.000đ, cụ thể như sau: - Hỗ trợ mua tin: 2.000.000đ/tin x 10 tin = 20.000.000đ - Bồi dưỡng CBCS tham gia đấu tranh: 100,000đ/người/ngày x 10 ngày x 10 người = 10.000.000đ	600	Công an tỉnh
	30.000.000đ/đường dây x 15 đường dây, chuyên án, vụ án	450	Công an tỉnh
	30.000.000đ/đường dây x 05 đường dây, chuyên án, vụ án	150	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng
6	Điều tra xử lý tội phạm về ma túy (Bình quân mỗi năm toàn tỉnh bắt, xử lý hình sự 700 vụ). Mức hỗ trợ (chi bồi dưỡng cho CBCS) mỗi vụ 3.000.000đ, cụ thể: 100.000đ/người/ngày x 6 ngày x 5 người = 3.000.000đ 3.000.000đ/vụ x 700 vụ = 2.100.000.000đ	2,100	
	Công an tỉnh 635 vụ x 3.000.000đ/vụ	1,905	Công an tỉnh
	Biên phòng 50 vụ x 3.000.000đ/vụ	150	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng
	Hải quan 15 vụ x 3.000.000đ/vụ	45	Cục Hải quan
7	Hỗ trợ truy tố, xét xử các vụ án điểm về ma túy	100	
	Hỗ trợ truy tố: 5.000.000đ/vụ x 10 vụ = 50.000.000đ	50	Viện kiểm sát nhân dân
	Hỗ trợ xét xử: 5.000.000đ/vụ x 10 vụ = 50.000.000đ	50	Tòa án nhân dân

TT	Nội dung	Số tiền	Cơ quan chủ trì
8	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác đấu tranh với tội phạm về ma túy (<i>ống nhòm thường, ống nhòm hồng ngoại, Camera nghiệp vụ, Camera kỹ thuật số, máy ảnh kỹ thuật số, gậy điện, đèn chiếu nghiệp vụ cầm tay, đèn chiếu hiện trường cơ động, thiết bị soi chiếu hành lý, súng bắn đạn cao su, thiết bị quan sát từ xa, máy dò ma túy...</i>) mỗi năm trang bị 1/4 số lượng nhu cầu cơ bản.	200	Công an tỉnh
9	Chi hoạt động điều hành của các ngành thành viên BCD 138 tỉnh	306	
	Công tác chỉ đạo, kiểm tra các huyện, thị, thành phố (hỗ trợ công tác phí, xăng xe) mỗi ngành 10.000.000đ, cụ thể: 25 ngành x 10.000.000đ/ngành = 250.000.000đ	250	Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 138 tỉnh
	Thường trực BCD phòng, chống ma túy mua văn phòng phẩm (công tác soạn thảo, in ấn tài liệu) 3.000.000đ/tháng x 12 tháng = 36.000.000đ	36	Công an tỉnh
	Hỗ trợ làm thêm giờ tổng hợp tình hình, báo cáo...	20	Công an tỉnh
	Chi tổ chức Hội nghị tổng kết Đề án	22	Công an tỉnh
	Thuê Hội trường, trang trí, khánh tiết 01 ngày	10	
	Nước uống: 300 người x 10.000đ/người	3	
Tài liệu: 300 quyển x 30.000đ/quyển	9		